TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2025/HS-PT
Ngày: 14/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Hợp**

Các thẩm phán: Ông **Trần Huy Đức**

Ông **Nguyễn Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thọ Định**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 655/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H và Bùi Văn M về tội *"Giết người"*.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Hữu Lâm H - Sinh ngày: 29/01/2005 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số D đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 003186/QĐ-XPHC, ngày 23/7/2023 của Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Hữu Lâm H về hành vi Gây tổn hại sức khỏe cho người khác, bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn M - Sinh ngày: 25/3/2007 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số H đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số A đường Y nối dài, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H*:* Luật sư Đào Ngọc C1 - Văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có mặt.

2. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M*:* Bà Nguyễn Thị Bích N1, Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, địa chỉ: C L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Văn M***:*** Ông Bùi Văn C và bà Phạm Thị H1, là cha mẹ của bị cáo; địa chỉ: Số A, đường Y nối dài, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị hại: Anh Trương Nhật H2, sinh ngày: 08/3/2007; nơi cư trú: 1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trương Nhật H2*:* Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1989 (là mẹ đẻ của bị hại); trú tại: 1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2023, do có mâu thuẫn cá nhân nên Lê Huy T1 và Trương Nhật H2 đã hẹn gặp để đánh nhau tại khu vực cuối đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi hẹn đánh nhau, T1 nhắn tin rủ thêm Nguyễn Hữu Lâm H và Nguyễn Lê H3 tham gia, thì H và H3 đồng ý. Sau đó, T1 đã chuyển khoản cho H số tiền 150.000 đồng để H mua dao mang theo dùng làm hung khí đánh nhau. Sau khi được T1 rủ đi đánh nhau, H rủ thêm Bùi Văn M cùng tham gia đi đánh nhau thì M đồng ý.

Đến sáng ngày 15 tháng 11 năm 2023, H đã gọi điện thoại cho Trần Thanh Thiên K *(sinh năm 2005, trú tại số A đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)* cùng đi với H. Khi được H rủ đi, thì K đã rủ thêm bạn là Trần Ngọc Đại V *(sinh năm 2007, trú tại số D đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)* đi cùng K. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, K, V và M đi đến gặp H tại nhà H, địa chỉ tại số D đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, K điều khiển xe máy chở V, còn M điều khiển xe máy biển kiểm soát 47B3-134.35 chở H đi đến đường N, thành phố B để đợi gặp T1 tan học ra về như đã hẹn. Trên đường đi, H nói M chở H đi mua dao rựa, nên M chở H đến Cửa hàng

T3, địa chỉ tại số I đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Nguyễn Thị H4 làm chủ. Tại đây, H đã vào mua 01 (một) con dao rựa, có tổng chiều dài khoảng 1,5m, lưỡi bằng kim loại, cán bằng tre. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, T1 và Nguyễn Lê Huy T2 học ra về, T1 nói Nguyễn Lê H3 chở T1 xuống khu vực đã hẹn đánh nhau với Trương Nhật H2. Khi đến điểm hẹn ở khu vực cuối đường A, phường T, do thấy Trương Nhật H2 đang đi cùng nhóm bạn đông người nên T1 đã không dừng lại, mà nói Nguyễn Lê H3 chở T1 đi đến địa điểm cách vị trí mà Trương Nhật H2 đang đứng khoảng 50m, rồi T1 gọi điện và nhắn tin cho H nói đến đánh H2. Lúc này, H, M, K, V đang đứng ở cuối khu vực đường N và chưa biết vị trí cụ thể của Trương Nhật H2, nên T1 nói Nguyễn Lê H3 điều khiển xe máy đi đến chỗ H đang đứng và dẫn đường cho nhóm của H đi đến đánh Trương Nhật H2. Sau đó, Nguyễn Lê H3 đi đến vị trí mà nhóm của H đang đợi, khi gặp H5, Nguyễn Lê H3 nói *"Em bên chỗ thằng T1, đi theo em"*, thì H nói với M là *"Không đợi T1 sô lô nữa mà đánh luôn"*. Tiếp đó, Nguyễn Lê H3 quay đầu xe rồi dẫn đường đưa H và M đến vị trí mà Trương Nhật H2 đang đứng, Nguyễn Lê H3 điều khiển xe máy đi phía trước, M điều khiển xe máy chở H cầm theo con dao rựa đi phía sau, còn K điều khiển xe máy chở V đi phía sau cùng. Nguyễn Lê H3 dẫn nhóm của H đi ra đến đường T thì chỉ tay về phía nhóm Trương Nhật H2 đang đứng trên đường bê tông ở cuối đường A Lúc này, H nói với M: *"Nó là thằng đeo kính trắng!"*, thì M dừng xe lại vị trí nhóm Trương Nhật H2 đang đứng, H hỏi: *"Thằng nào là Trương Nhật H2?"*, rồi M xông vào dùng tay đánh Trương Nhật H2, cùng lúc này H cũng xông đến cầm dao rựa bằng hai tay chém liên tiếp 03 nhát, theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng tay và vùng cổ của Trương Nhật H2, làm H2 bị ngã xuống đường. Sau đó, H giơ dao rựa chỉ về phía nhóm học sinh còn lại và nói: *"Thằng nào đánh em tao, tụi mày vô hết đây!"*, thì nhóm học sinh trên hoảng sợ bỏ chạy, H tiếp tục quay lại dùng chân đá vào mặt của Trương Nhật H2 đang nằm dưới đất, rồi lên xe do M điều khiển bỏ đi. Lê Huy T1 và Nguyễn Lê H3 thấy H và M đánh, chém Trương Nhật H2 xong thì bỏ đi về, còn K và V đi phía sau thấy H đánh, chém Nhật Huy nên không dám đi lại gần, mà bỏ đi về theo hướng đường T. Sau khi đánh Trương Nhật H2, M điều khiển xe máy chở H đi đến khu vực cuối đường P, gần nghĩa trang P (đối diện số nhà C đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), thì H vứt con dao rựa vào ven đường, rồi M chở H về nhà. Sau đó H và M bỏ trốn xuống thành phố Hồ Chí Minh, còn Trương Nhật H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ.

*/ Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 11/KLTTCT-PY ngày 06/12/2023 của Trung tâm P1, Sở Y tế tỉnh Đ đối với Trương Nhật H2 đã kết luận:

1. Các kết quả chính: Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng cổ sau bên phải, kích thước (3 x 0,4)cm; vết thương để lại sẹo đuôi cung mày trái, bờ đều, kích thước (2,5 x 0,1)cm; vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 cẳng tay trái, kích thước (5 x 0,3)cm; liệt nửa người trái mức độ nặng.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Nhật H2 tại thời điểm giám định là: 74% (bảy mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích: Vết thương để lại sẹo hơi chéo vùng cổ sau bên phải, kích thước (3 x 0,4)cm, tỷ lệ 4% (bốn phần trăm); Vết thương để lại sẹo đuôi cung mày trái, bờ đều, kích thước (2,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 3% (ba phần trăm); Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 cẳng tay trái, kích thước (5 x 0,3)cm, tỷ lệ 2% (hai phần trăm); liệt nửa người trái mức độ nặng, tỷ lệ 71% (bảy mươi mốt phần trăm).

- Vật tác động: Vật sắc và vật tày.

*/ Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 134/KLTTCT-PY ngày 19/01/2024 của Trung tâm P1, Sở Y tế tỉnh Đ đối với Trương Nhật H2 đã kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám giám định: Vết thương để lại sẹo hơi chéo cổ sau bên phải, kích thước (3 x 0,4)cm; Vết thương để lại sẹo đuôi cung mày trái, bờ đều, kích thước (2,5 x 0,1)cm; Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (5 x 0,3)cm; liệt nửa người trái mức độ nhẹ.

1.2. Kết quả Cận lâm sàng: MRI vùng cổ: Di chứng tổn thương tủy cổ ngang mức C5-C6; thoái hóa nhẹ đốt sống - đĩa đệm đốt sống cổ; phình thoát vị đĩa đệm C4/5, C5/6, ép bao màng cứng, chưa thấy ép tủy cổ, chưa thấy ép rễ thần kinh.

1.3. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Nhật H2 tại thời điểm giám định là: 45% (bốn mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Kết luận khác: Không./.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A53 của Nguyễn Hữu Lâm H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 của Nguyễn Lê H3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của Lê Huy T1; 01 đĩa CD ghi hình video trích xuất từ Camera phía trước nhà của gia đình ông Trần Duy H6, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; 01 xe môtô biển kiểm soát 47B3-134.35 do ông Bùi Văn C (bố của Bùi Văn M) giao nộp. Đối với con dao rựa mà Nguyễn Hữu

Lâm H đã sử dụng để chém Trương Nhật H2, thì H đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trương Nhật H2 về chi phí điều trị thương tích, như sau: Gia đình Nguyễn Hữu Lâm H đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; gia đình Lê Huy T1 đã bồi thường số tiền 35.000.000 đồng; gia đình Bùi Văn M đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; gia đình Nguyễn Lê H3 đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M, Lê Huy T1 và Nguyễn Lê H3 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/02/2024.

2.2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/02/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo khác, về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/11/2024, 24/11/2024, 27/11/2024 các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M, người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Bùi Văn C, bà Phạm Thị H1, kháng cáo xin giảm hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, những người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các tài liệu về việc đã bồi thường và nộp xong án phí sơ thẩm, các tài liệu về gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo sửa bản án sơ thẩm để giảm hình phạt cho các bị cáo vì có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Bùi Văn C, bà Phạm Thị H1, trong thời hạn quy định và đúng trình tự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của cấp sơ thẩm được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M, tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của bị hại và với các chứng cứ, tài liệu khác đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn cá nhân với nhau nên Lê Huy T1 và Trương Nhật H2 đã hẹn gặp để đánh nhau. Sau đó T1 đã rủ Nguyễn Hữu Lâm H và Nguyễn Lê H3 cùng bị cáo đi đánh Trương Nhật H2, còn H rủ thêm Bùi Văn M đi đánh nhau giúp T1. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/11/2023, khi nghe T1 nói đi đón H, thì Nguyễn Lê H3 đã điều khiển xe máy đi đón và dẫn đường cho Nguyễn Hữu Lâm H và Bùi Văn M đi đến khu vực cuối đường A, thành phố B để đánh Trương Nhật H2. Khi gặp Trương Nhật H2, Bùi Văn M đã dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của Trương Nhật H2, còn Nguyễn Hữu Lâm H dùng con dao rựa mang theo chém liên tiếp 03 nhát trúng vào tay và vùng cổ của Trương Nhật H2, hậu quả làm Trương Nhật H2 bị thương tích với tỷ lệ 45%. Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo Lê Huy T1 đã rủ các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H và Nguyễn Lê H3 đi đánh bị hại, còn bị cáo H đã rủ thêm bị cáo Bùi Văn M đi đánh nhau giúp cho T1; các bị cáo đã dùng con dao rựa dài khoảng 1,5m, là loại hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng tay và cổ của Trương Nhật H2, là vùng trọng yếu của cơ thể; khi thực hiện hành vi các bị cáo nhận thức và thấy trước hành vi của các bị cáo có khả năng dẫn đến hậu quả chết người, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Các bị cáo đã rủ rê nhau và cùng thống nhất ý chí đi đánh Trương Nhật H2, nên đã đồng phạm với nhau.

Hành vi của của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* quy định tại Điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo là những người có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống; các bị cáo đều nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái

pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó các bị cáo phải chịu tránh nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo đã đồng phạm với nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H: Khi được bị cáo Lê Huy T1 rủ thì bị cáo đã đồng ý tham gia và đã rủ thêm bị cáo Bùi Văn M, là người dưới 18 tuổi cùng đi đánh nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người thực hiện tội phạm một cách tích cực, trực tiếp chém vào người Trương Nhật H2 do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng trong vụ án. Đối với bị cáo Bùi Văn M: tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức và dùng tay đấm vào mặt Nhật H2, nên phải chịu mức hình phạt tương xứng và thấp hơn so với bị cáo H. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên cần áp dụng quy định tại Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Bùi Văn M là người dưới 18 tuổi (16 tuổi 7 tháng 20 ngày); khả năng nhận thức còn rất hạn chế nên cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 101và Điều 102 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được một phần thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi xét xử Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết nêu trên để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M, đã tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường xong toàn bộ số tiền phải bồi thường cho bị hại (bị cáo H 112.000.000 đồng, bị cáo M 62.000.000 đồng), được phía bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo và xuất trình chứng cứ về việc gia đình có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều danh hiệu của nhà nước, đồng thời đã chủ động nộp xong toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với cáo bị cáo.

Các bị cáo bị xét xử về tội Giết người nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra, thương tích của bị hại không quá lớn, hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng một mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo.

Trên cơ sở các nội dung trên và xét thấy tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M thể hiện rõ sự ăn năn hối cải, có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo,

thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, đã nộp theo biên lai số 0002230 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Đối với án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của bị cáo Bùi Văn M, đã nộp theo biên lai số 0002229 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M; người đại diện hợp pháp của bị cáo M là ông Bùi Văn C, bà Phạm Thị H1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

1.1. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H 11 (mười một) năm tù về tội *"Giết người"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/02/2024.

1.2. Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 101 và Điều 102 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 5 (năm) năm tù, về tội *"Giết người"* thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/02/2024.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Hữu Lâm H, Bùi Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 123/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Đắk Lắk (02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp